

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH BÌNH**
(Đề thi có 04 trang)

**ĐỀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
LỚP 12 THPT, GDTX LẦN THỨ NHẤT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 743122) Loại gió gây mưa phùn ở đồng bằng Bắc Bộ và ven biển Bắc Trung Bộ nước ta là

- A. Tín phong bán cầu Bắc. B. gió mùa Tây Nam.
C. gió phơn Tây Nam. D. gió mùa Đông Bắc.

Câu 2: (ID: 743123) Nguyên nhân chủ yếu làm cho tài nguyên đất của nước ta bị thoái hoá là

- A. ô nhiễm môi trường, đốt rừng làm nương rẫy. B. chuyển đổi mục đích sử dụng, tình trạng di dân.
C. sức ép của dân số, sử dụng không hợp lí kéo dài. D. khí hậu thất thường, các thiên tai gia tăng.

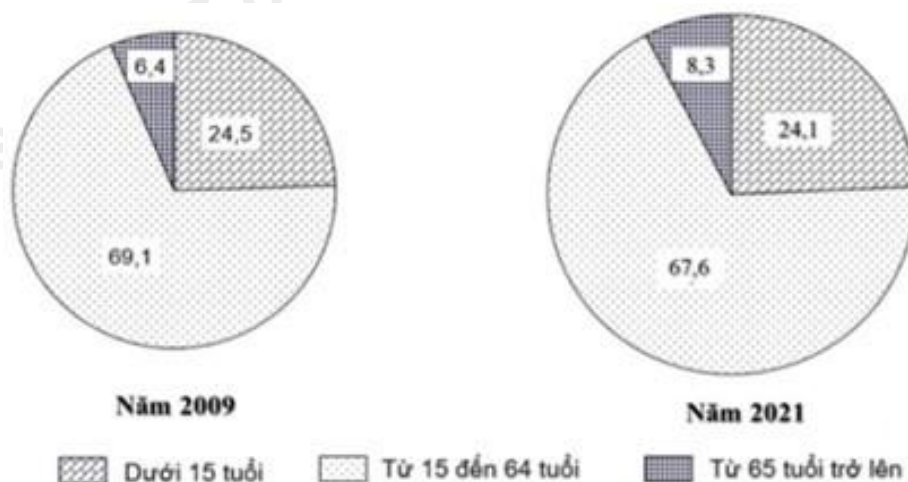
Câu 3: (ID: 743124) Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng

- A. nhiệt đới gió mùa. B. cận nhiệt đới gió mùa. C. ôn đới gió mùa. D. cận xích đạo gió mùa.

Câu 4: (ID: 743125) Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do

- A. dân số trẻ, nguồn lao động tăng nhanh. B. dân số tăng nhanh, lao động dồi dào.
C. phát triển giáo dục, tăng tuổi thọ. D. chính sách dân số, nâng cao mức sống.

Câu 5: (ID: 743126) Cho biểu đồ:



Biểu đồ cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta năm 2009 và năm 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, nxb Thống kê Việt Nam 2022)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Tỷ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi giảm nhiều hơn nhóm dưới 15 tuổi.
B. Tỷ trọng nhóm dưới 15 tuổi và từ 65 tuổi trở lên đều tăng.

C. Tỉ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi cao nhất và có xu hướng tăng.

D. Tỉ trọng nhóm từ 65 tuổi trở lên thấp nhất và tăng 0,9%.

Câu 6: (ID: 743127) Nam Bộ nước ta có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của

A. bão, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới, gió mùa Tây Nam, gió phơn Tây Nam.

B. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

C. gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến, Tín phong bán cầu Bắc, dải hội tụ.

D. gió mùa Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc, bão, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới.

Câu 7: (ID: 743128) Nhân tố chủ yếu tạo nên sự đa dạng trong cơ cấu cây trồng ở nước ta hiện nay là

A. địa hình, đất trồng. B. địa hình, sông ngòi. C. khí hậu, đất trồng. D. sông ngòi, khí hậu.

Câu 8: (ID: 743129) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có biên độ nhiệt độ năm lớn chủ yếu do tác động của

A. gió mùa Tây Nam, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, nằm gần chí tuyến.

B. Tín phong bán cầu Bắc, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, xa xích đạo.

C. thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió, vị trí nằm cách xa vùng xích đạo.

D. vị trí nằm gần chí tuyến, gió mùa hạ, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.

Câu 9: (ID: 743130) Do tiếp giáp Biển Đông nên nước ta có

A. khoáng sản và sinh vật đa dạng.

B. lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.

C. số giờ nắng nhiều, nền nhiệt cao.

D. gió mùa đông và gió mùa hạ hoạt động.

Câu 10: (ID: 743131) Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta?

A. Có hàm lượng phù sa lớn.

B. Chế độ dòng chảy ổn định.

C. Mạng lưới dày đặc.

D. Thủy chế theo mùa.

Câu 11: (ID: 743132) Vị trí địa lí nước ta

A. nằm ở bờ đông của Thái Bình Dương.

B. nằm trong khu vực gió mùa châu Á.

C. gần với chí tuyến bán cầu Nam.

D. thuộc khu vực khí hậu ôn đới.

Câu 12: (ID: 743133) Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là

A. đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng.

B. nâng cao năng lực dự báo về việc làm.

C. hỗ trợ và nâng cao sức khỏe cho người dân.

D. chủ động xã hội hóa trong đào tạo nghề.

Câu 13: (ID: 743134) Đô thị ở nước ta hiện nay

A. tập trung chủ yếu ở miền núi.

B. thiếu nhiều lao động lành nghề.

C. chất lượng cuộc sống còn thấp.

D. có đóng góp lớn trong an sinh xã hội.

Câu 14: (ID: 743135) Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là

A. mát mẻ, nhiệt độ trung bình các tháng dưới 25°C.

B. lạnh, chỉ có 2 tháng nhiệt độ trên 25°C.

C. ôn đới, nhiệt độ trung bình năm dưới 15°C.

D. mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C.

Câu 15: (ID: 743136) Đầu mùa hạ, gió tây nam thường gây mưa lớn cho vùng

- A.** Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. **B.** Nam Bộ và Bắc Trung Bộ.
C. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ. **D.** Nam Bộ và Tây Nguyên.

Câu 16: (ID: 743137) Sự phân hóa thiên nhiên giữa sườn đông và sườn tây của dãy Trường Sơn Nam nước ta chủ yếu do

- A.** độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển. **B.** tác động của các loại gió và hướng địa hình.
C. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật. **D.** độ cao địa hình và hướng địa hình.

Câu 17: (ID: 743138) Biện pháp chủ yếu để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A.** áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp. **B.** định canh, định cư cho người dân.
C. canh tác hợp lí, chống ô nhiễm đất. **D.** thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.

Câu 18: (ID: 743139) Ý nghĩa về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là

- A.** xây dựng mối quan hệ hòa bình với các nước. **B.** mở rộng giao thương với các nước trong khu vực.
C. phát triển nhiều loại hình giao thông vận tải. **D.** thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 19: (ID: 743156) Cho thông tin:

Nước ta nằm ở phía đông nam của Châu Á, có chung Biển Đông với nhiều nước... Vùng Biển Đông rộng lớn là nguồn dự trữ dồi dào về nhiệt và ẩm, có tác dụng điều hòa khí hậu, cung cấp lượng mưa và độ ẩm lớn, vì vậy cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng nhiệt đới ẩm thường xanh. Sinh vật vùng biển nước ta đa dạng và phong phú.

- a)** Lãnh thổ hẹp ngang, trải dài nhiều vĩ độ, giáp Biển Đông là những nhân tố quan trọng làm cho nước ta hình thành các đai cao tự nhiên.
b) Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của Biển Đông thể hiện rõ qua yếu tố hải văn và sinh vật.
c) Ở nước ta cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh thay thế cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc của vùng nhiệt đới là do giáp Biển Đông và gió mùa đem lại.
d) Tài nguyên sinh vật biển nước ta giàu thành phần loài và có năng suất sinh học cao chủ yếu do vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến, có nhiều đảo ven bờ, địa hình tương đối kín và chế độ thủy triều phức tạp.

Câu 20: (ID: 743157) Cho thông tin:

Về địa hình, đây là miền có địa hình cao nhất cả nước, với nhiều đỉnh cao trên 2000m... Khu vực ven biển có kiểu địa hình bồi tụ - mài mòn, thềm lục địa càng vào nam càng thu hẹp. Vùng biển có một số đảo như: Cồn Cỏ, hòn Mê, hòn Ngư... Về khí hậu, miền có mùa đông đến muộn và kết thúc sớm; đầu mùa hạ, phần phía nam của miền chịu tác động của gió phơn Tây Nam.

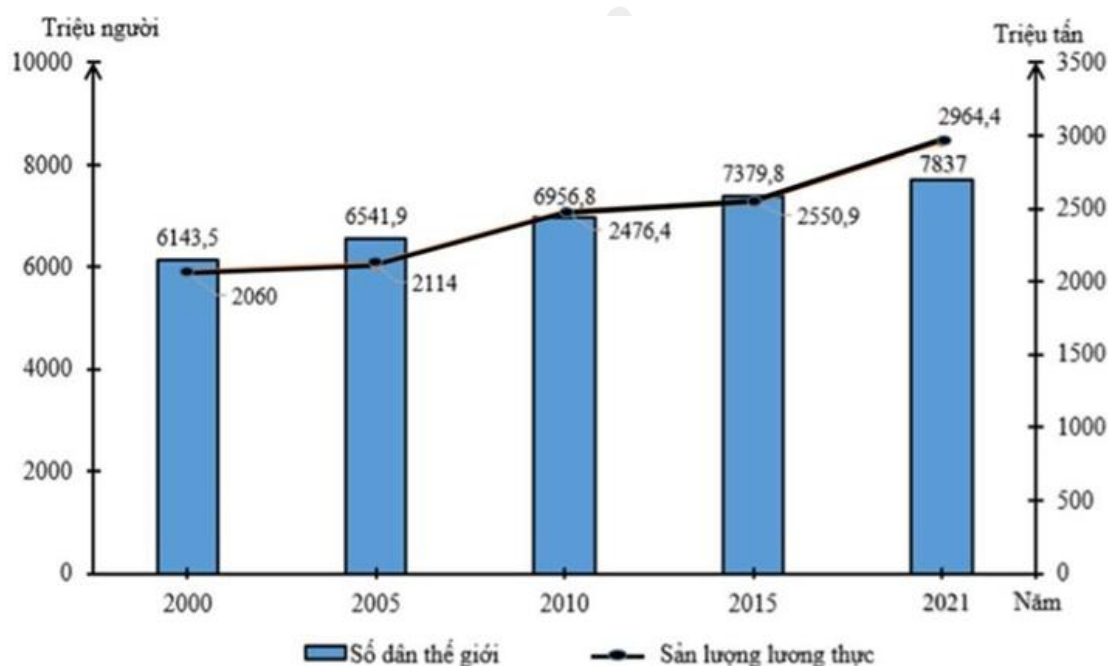
- a)** Những đặc điểm trên thuộc miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

b) Miền có độ cao địa hình lớn chủ yếu do tác động của vị trí địa lí, cường độ nâng trong Tân kiến tạo và các mảng của khối nền cổ.

c) Địa hình đồng bằng của miền nhỏ hẹp, bị chia cắt với nhiều đồi núi sót, có nhiều cồn cát, đầm phá.

d) Đầu mùa hạ, khí hậu của miền chịu tác động của gió Tây khô nóng chủ yếu do các loại gió hướng tây nam kết hợp với hướng của địa hình.

Câu 21: (ID: 743158) Cho biểu đồ:



Biểu đồ dân số và sản lượng lương thực của thế giới giai đoạn 2000 - 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, nxb Thống kê Việt Nam 2022)

a) Năm 2010, sản lượng lương thực bình quân đầu người của thế giới cao nhất.

b) Giai đoạn 2000 - 2021, sản lượng lương thực bình quân đầu người của thế giới biến động.

c) Năm 2021 so với năm 2000, số dân thế giới tăng 27,6% và sản lượng lương thực tăng 43,9%.

d) Số dân và sản lượng lương thực của thế giới giai đoạn 2000 - 2021 tăng liên tục.

Câu 22: (ID: 743159) Cho thông tin:

Quá trình feralit là quá trình hình thành đất chủ đạo ở nước ta. Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, phân mùa đất thường có độ dày lớn nhưng dễ bị xói mòn, rửa trôi, đặc biệt ở vùng đồi núi dốc. Nhiệt ẩm cao cũng làm cho tốc độ phân hủy chất hữu cơ nhanh nên đất thường nghèo mùn.

a) Quá trình feralit hình thành đất ở nước ta diễn ra mạnh ở vùng đồi núi cao, trên các loại đá mẹ a-xit trong điều kiện nhiệt ẩm dồi dào.

b) Đất feralit thường bị chua và có màu đỏ vàng do tích tụ quá nhiều ô-xit sắt và ô-xit nhôm.

c) Biện pháp quan trọng hàng đầu để hạn chế xói mòn đất ở miền núi, trung du nước ta là bảo vệ đất gắn với bảo vệ rừng, áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác.

d) Ở nước ta, nhóm đất feralit có diện tích lớn nhất, phân bố rộng rãi ở cả miền núi và rìa các đồng bằng.

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 23: (ID: 743168) Năm 2021, dân số nước ta là 98,5 triệu người, tỉ lệ gia tăng dân số là 0,94%. Nếu tỉ lệ gia tăng dân số không đổi, hãy cho biết năm 2025, dân số của nước ta đạt bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 24: (ID: 743169) Cho bảng số liệu:

Lượng mưa trung bình các tháng của Tuyên Quang năm 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	110,7	241,1	192,0	64,7	541,2	243,8	234,3	447,8	301,1	35,4	11,2	12,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, nxb Thống kê 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2022, tháng mưa nhiều nhất của Tuyên Quang gấp bao nhiêu lần tháng mưa ít nhất? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 25: (ID: 743170) Năm 2022, số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh của nước ta là 14,8 triệu người, trong đó tỉ lệ lao động nữ là 47,6%. Hãy cho biết năm 2022, số lao động nam trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh của nước ta là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 26: (ID: 743171) Cho bảng số liệu:

Lực lượng lao động và tỉ lệ lao động có việc làm theo trình độ đại học trở lên của nước ta năm 2021

Năm	2021
Lực lượng lao động (triệu người)	50,6
Tỉ lệ lao động có việc làm theo trình độ đại học trở lên (%)	11,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2021, nxb Thống kê 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết số lao động có việc làm theo trình độ đại học trở lên của nước ta năm 2021 là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 27: (ID: 743172) Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình các tháng của sông Tiền tại trạm Mỹ Thuận năm 2022

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước	3365	1870	1308	1204	1676	4104	7423	11726	13310	12984	9775	3886

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, nxb Thống kê 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2022, lưu lượng nước trung bình năm của sông Tiền tại trạm Mỹ Thuận là bao nhiêu m³/s? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 28: (ID: 743174) Năm 2022, tổng diện tích đất sử dụng của nước ta là 33 134,6 nghìn ha, trong đó diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp là 11 620,5 nghìn ha. Hãy cho biết năm 2022, diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp của nước ta chiếm bao nhiêu phần trăm so với tổng diện tích đất sử dụng? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.D	2.C	3.D	4.D	5.A	6.B	7.C	8.C	9.B	10.B
11.B	12.A	13.D	14.D	15.D	16.B	17.C	18.A		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Loại gió gây mưa phùn ở đồng bằng Bắc Bộ và ven biển Bắc Trung Bộ nước ta là gió mùa Đông Bắc.

Chọn D.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu làm cho tài nguyên đất của nước ta bị thoái hoá là sức ép của dân số, sử dụng không hợp lí kéo dài.

(Nguyên nhân chủ yếu làm cho tài nguyên đất của nước ta bị thoái hoá là do các hoạt động của con người).

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Cách giải:

Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng cận xích đạo gió mùa vì phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu cận xích đạo gió mùa.

Chọn D.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Dân số, lao động và việc làm.

Cách giải:

Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do chính sách dân số (chính sách dân số tác động rất lớn đến nhóm tuổi 0 – 14 tuổi, đặc biệt nhóm tuổi sơ sinh), nâng cao mức sống

(mức sống được nâng cao, đặc biệt các dịch vụ y tế phát triển giúp nâng cao tuổi thọ người dân => nhóm dân số trên 65 tuổi tăng).

Chọn D.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Nhận xét biểu đồ.

Cách giải:

Tỉ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi giảm nhiều hơn nhóm dưới 15 tuổi là nhận xét đúng vì tỉ trọng nhóm từ 15 đến 64 tuổi giảm 1,5%; tỉ trọng nhóm dưới 15 tuổi giảm 0,4%.

Chọn A.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Nam Bộ nước ta có mưa nhiều vào mùa hạ chủ yếu do tác động của gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến.

A sai vì gió phơn Tây Nam ảnh hưởng đến Bắc Trung Bộ, Tây Bắc và gây hiện tượng khô, nóng.

C sai vì thiếu gió mùa Tây Nam thổi vào nửa cuối mùa hạ.

D sai vì thiếu gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến thổi vào nửa đầu mùa hạ. Hơn nữa, Nam Bộ rất ít chịu tác động của áp thấp nhiệt đới và bão nên đây không phải là 2 nguyên nhân chính gây mưa ở Nam Bộ.

Chọn B.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Nhân tố chủ yếu tạo nên sự đa dạng trong cơ cấu cây trồng ở nước ta hiện nay là khí hậu, đất trồng. Đây là 2 yếu tố tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển các loại cây trồng ở nước ta.

Chọn C.

Câu 8 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Cách giải:

Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta có biên độ nhiệt độ năm lớn chủ yếu do tác động của thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh (thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh gần nhau), gió (tác động của gió mùa Đông Bắc làm nền

nhệt độ mùa đông hạ thấp dưới 18°C), vị trí nằm cách xa vùng xích đạo (Vị trí địa lí càng xa xích đạo, càng nhận được lượng bức xạ Mặt Trời ít hơn).

A, B, D sai vì các đáp án không nhắc tới gió mùa Đông Bắc – nguyên nhân chủ yếu làm miền Bắc và Đông Bắc Bộ có biên độ nhiệt năm lớn.

Chọn C.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Do tiếp giáp Biển Đông nên nước ta có lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.

A sai vì nước ta nằm gần với vành đai sinh khoáng lớn $\Rightarrow$ khoáng sản đa dạng, nằm trên đường di cư, di lưu của sinh vật $\Rightarrow$ sinh vật đa dạng.

C sai vì nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến $\Rightarrow$ số giờ nắng nhiều, nền nhiệt cao.

D sai vì nước ta nằm trong vùng hoạt động của gió mùa châu Á $\Rightarrow$ gió mùa đông và gió mùa hạ hoạt động.

Chọn B.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Chế độ dòng chảy ổn định không phải là đặc điểm của sông ngòi nước ta.

Chọn B.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Vị trí địa lí nước ta nằm trong khu vực gió mùa châu Á.

Chọn B.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Dân số, lao động và việc làm.

Cách giải:

Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay là đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng.

B, D sai vì đây là hướng giải quyết việc làm ở nước ta.

C sai vì đây là giải pháp phục vụ cho mục tiêu phát triển dân số của nước ta.

Chọn A.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Đô thị hóa.

Cách giải:

Đô thị ở nước ta hiện nay có đóng góp lớn trong an sinh xã hội (các đô thị tạo ra nhiều việc làm, giúp nâng cao chất lượng sống cho người dân).

Chọn D.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Cách giải:

Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa ở nước ta là mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình các tháng trên 25°C .

Chọn D.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Đầu mùa hạ, gió tây nam thường gây mưa lớn cho vùng Nam Bộ và Tây Nguyên.

Chọn D.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Sự phân hóa thiên nhiên giữa sườn đông và sườn tây của dãy Trường Sơn Nam nước ta chủ yếu do tác động của các loại gió (gió hướng tây nam, đông bắc) và hướng địa hình (dãy Trường Sơn có hướng tây bắc – đông nam). Dãy Trường Sơn Nam chạy theo hướng tây bắc - đông nam, đóng vai trò như một bức tường thành chắn gió, tạo nên sự phân hóa khí hậu rõ rệt giữa hai sườn đông, tây.

Chọn B.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Cách giải:

Biện pháp chủ yếu để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là canh tác hợp lí, chống ô nhiễm đất.

A, B, D sai vì đó là các biện pháp chủ yếu để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng núi nước ta.

Chọn C.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Ý nghĩa về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là xây dựng mối quan hệ hòa bình với các nước.

B, C, D sai vì đều là các ý nghĩa của vị trí địa lí về mặt kinh tế.

Chọn A.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	19	20	21	22
Đáp án	SĐĐS	SĐĐS	SĐĐĐ	SSĐĐ

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và kết hợp với kiến thức phần Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

- Sai vì độ cao địa hình mới là nhân tố quan trọng làm cho nước ta hình thành các đai cao tự nhiên.
- Đúng vì Biển Đông nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nên có đặc điểm hải văn đặc trưng (chế độ gió, nhiệt, độ muối,...), sinh vật đa dạng.
- Đúng vì Biển Đông kết hợp với gió mùa làm nước ta có lượng mưa lớn, độ ẩm cao nên không có cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc.
- Sai vì tài nguyên sinh vật biển Đông nước ta giàu về thành phần loài và có năng suất sinh học cao là do nước biển ấm, nhiều ánh sáng, giàu ô xi.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và kết hợp với kiến thức phần Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Cách giải:

- Sai vì những đặc điểm trên thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- b, c) Đúng vì đó đều là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- d) Sai vì đầu mùa hạ, khí hậu của miền chịu tác động của gió Tây khô nóng chủ yếu do gió hướng tây nam thổi từ Bắc Ấn Độ Dương kết hợp với hướng của địa hình.

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ và nhận xét.

Cách giải:

a) Sai vì sản lượng bình quân đầu người năm 2000, 2005, 2010, 2015, 2021 lần lượt là 3,3; 3,2; 3,6; 3,5; 3,8 tạ/người $\Rightarrow$ Năm 2021, sản lượng lương thực bình quân đầu người của thế giới cao nhất.

b) Đúng, dựa vào phần giải thích ý a.

c) Đúng vì năm 2021 so với năm 2000 là:

- Số dân thế giới tăng: $[(7837/6143,5) \cdot 100] - 100 = 27,6\%$

- Sản lượng lương thực tăng: $[(2964,4/2060) \cdot 100] - 100 = 43,9\%$

d) Đúng vì dựa vào biểu đồ ta có thể thấy rõ số dân và sản lượng lương thực của thế giới giai đoạn 2000 - 2021 tăng liên tục.

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và kết hợp với kiến thức phần Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

a) Sai vì quá trình feralit hình thành đất ở nước ta diễn ra mạnh ở vùng đồi núi thấp.

b) Sai vì mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan (Ca^{2+} , Mg^{2+} , K^{+}) làm đất chua.

c) Đúng, cần phải kết hợp bảo vệ rừng, áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác để hạn chế xói mòn đất.

d) Đúng.

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu	23	24	25	26	27	28
Đáp án	102	48,3	7,8	5,9	6053	35,1

Câu 23 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức:

$$D_b = D_a (1 + Tg\%)^{b-a}$$

Trong đó: D_b là dân số năm cần tính

D_a là dân số năm đã biết

Tg là tỉ lệ gia tăng dân số

Cách giải:

Năm 2021, số dân của nước ta là 98,5 triệu người.

=> Số dân vào năm 2025 là:

$$98,5 \times (1 + 0,0094)^{2025 - 2021} = 102 \text{ triệu người.}$$

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Năm 2022, tháng mưa nhiều nhất của Tuyên Quang gấp: $541,2/11,2 = 48,3$ lần tháng mưa ít nhất.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Năm 2022, tỉ lệ lao động nam trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh của nước ta là:

$$100 - 47,6 = 52,4\%.$$

=> Số lao động nam trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh của nước ta là:

$$(14,8 \times 52,4)/100 = 7,8 \text{ triệu người}$$

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Số lao động có việc làm theo trình độ đại học trở lên của nước ta năm 2021 là:

$$(11,7 \times 50,6)/100 = 5,9 \text{ triệu người}$$

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Lưu lượng nước trung bình} = \text{Tổng lưu lượng nước 12 tháng}/12$$

Cách giải:

Lưu lượng nước trung bình năm của sông Tiền tại trạm Mỹ Thuận là:

$$(3365 + 1870 + \dots + 3886)/12 = 6053 \text{ m}^3/\text{s}$$

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

Cách giải:

Năm 2022, diện tích đất sử dụng cho nông nghiệp của nước ta chiếm:

$[(33\,134,6 - 11\,620,5) / 33\,134,6] * 100 = 35,1\%$ so với tổng diện tích đất sử dụng